

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh ngày 14/12/1992 tại Vinh Phúc; nơi cư trú: V, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án số 43/HS-ST ngày 13/4/2012 Toà nhân dân thành phố Vinh Yên xử phạt Hoàng Văn H 7 năm tù về tội: Cướp tài sản, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/08/2015; thi hành án xong án phí hình sự tháng 11/2012. Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến nay (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty CPDV môi trường đô thị và khu công nghiệp Việt Nam; địa chỉ: Phường D, quận C, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Xuân T- Cán bộ Chi nhánh Vinh Phúc; nơi cư trú: Khu HC13, phường L, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: 277 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, Hoàng Văn H mượn xe máy Honda Dream BKS: 88B1-017.23 của chị Nguyễn Thị T(hàng xóm của H) đi chơi đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, trên đường về H nhìn thấy tại bãi tập kết xe gom rác của Công ty CPDV môi trường đô thị khu công nghiệp Việt Nam ở Cầu Oai, đường H, V, phường T, thành phố Vĩnh Yên có 6 đến 7 xe gom rác. Các xe rác gồm 02 bộ phận: Khung xe làm bằng thép có 03 bánh xe sắt bọc cao su và phần thùng xe lắp trên khung xe để đựng rác. H nảy sinh ý định trộm cắp 01 khung xe gom rác về làm xe tự chế. H dựng xe máy rồi đến kéo 01 xe ra, nhấc bỏ thùng rác, tay phải điều khiển xe máy, tay trái kéo khung xe gom rác về nhà cất giấu, sau đó trả xe máy cho chị T. Ngày 15/10/2017, H tháo rời 03 chiếc bánh xe ở khung xe rác ra để làm xe tự chế. Nhưng do biết hành vi của mình bị phát hiện, tối ngày 19/10/2017, H lắp lại 03 bánh xe vào khung xe chở rác rồi kéo xe ra bãi tập kết xe gom rác tại khu vực T, đường L, phường T, thành phố V để xe ở đó, rồi lấy 01 khung xe gom rác khác ở đây kéo đến bãi tập kết xe gom rác ở Cầu Oai, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, nơi H đã trộm cắp khung xe gom rác ngày 11/10/2017, mục đích để Công ty môi trường không trình báo truy tìm nữa. Ngày 21/10/2017, Công an phường Tích Sơn triệu tập H đến làm việc, trước khi đi H ra bãi tập kết xe gom rác khu vực Tân Tiến, phường Tích Sơn tháo 03 bánh xe của xe H trộm cắp được nộp cho Công an, sau đó H quay lại lấy khung xe để nộp cho Công an, nhưng chị lao công không cho H mang khung xe đi (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của chị lao công). Ngày 01/02/2018, biết Công an truy tìm, H bỏ trốn vào tỉnh Gia Lai làm ăn. Ngày 17/5/2018, sau khi biết mình có lệnh truy nã H đã đến Phòng cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Vĩnh Phúc đầu thú.

Tại Kết luận định giá số 191/HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận giá trị 01 khung xe gom rác 190.000,đ.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty CPDV môi trường đô thị khu công nghiệp Việt Nam đã nhận 2.600.000,đ tiền bồi thường khung xe của gia đình H, nay không yêu cầu H bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSTP.VY ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa: Đại diện của nguyên đơn dân sự khai nhận: Ngày 11/10/2017, Công ty CPDV môi trường đô thị khu công nghiệp Việt Nam bị kẻ gian trộm cắp 01 xe gom rác tại bãi tập kết xe của Công ty ở Cầu Oai, đường H, V, phường T, thành phố V. Quá trình điều tra mẹ đẻ của bị cáo H là bà H đã bồi thường cho Công ty số tiền 2.600.000,đ, nay Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với 03 bánh xe H giao nộp Cơ quan điều tra, không còn giá trị sử dụng, nên Công ty không nhận lại và đề nghị tịch thu, tiêu hủy; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T khai nhận: Ngày 10/10/2007 chị T cho H mượn xe máy Dream BKS: 88B1-017.23 để đi chơi, chị T không biết H sử dụng xe máy làm phương tiện phạm Tội. Ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị T, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xác nhận Cơ quan Điều tra đã thu và tra chị Nguyễn Thị T 01 xe máy BKS: 88B1-017.23 là hợp pháp. Tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bánh của xe gom rác của Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, do không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng).

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục

đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, tại bãi tập kết xe gom rác của Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, khu vực Cầu Oai, đường H , V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn H lợi sơ hở, lén lút trộm cắp 01 chiếc khung xe gom rác của Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam để làm xe tự chế. Giá trị tài sản thiệt hại là 190.000,đ.

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Hoàng Văn H có giá trị dưới 2.000.000,đ, nhưng H đã có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần trộm cắp này của Hoàng Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, có khung hình phạt tù đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo đã bị kết án về hành vi cướp tài sản, mặc dù không bị tính là tình tiết tăng nặng, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác tiếp tục chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án:

Chị Nguyễn Thị Tlà người cho H mượn xe máy, do chị T không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T và trả lại xe máy cho chị T là phù hợp. Phía chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Chiếc khung xe chở rác ở bãi tập kết xe gom rác khu vực Tân Tiến, phường Tích Sơn H đẩy sang khu tập kết xe gom rác ở Cầu Oai. Xác định chiếc xe không bị mất mà chỉ bị H di chuyển từ khu vực Tân Tiến sang khu vực Cầu Oai để che dấu hành vi trộm cắp, H không có ý định chiếm đoạt đối với chiếc xe này, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chiếc khung xe H trộm cắp tháo 03 bánh xe, rồi đẩy khung xe để ở bãi tập kết xe gom rác tổ dân phố Tân Tiến, phường Tích Sơn. Do không biết ai lấy, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ H) đã tự nguyện bồi thường thay H 2.600.000,đ cho Công ty, bà H không yêu cầu H phải trả lại số tiền này. Phía Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 03 bánh xe gom rác đã thu giữ, xác định là tài sản của Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam. Tại phiên tòa đại diện Công ty đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bánh xe do không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 17/5/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc bánh của xe gom rác của Công ty CPDV đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng ngày 02/8/2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Thị Lý